TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày 27 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Đinh Xuân Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Văn Thủy**

2. Ông Hoàng Công Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến, thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên

Ngày 27/4/2018, tại trụ sở TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST - HS ngày 06/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 13/4/2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, nơi cư trú: xóm N, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1943; có vợ là: Vương Thị H, sinh năm 1981 (đang ly thân); có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Không;

- Tiền sự: có 03 tiền sự, cụ thể:

+ Quyết định số 17 ngày 22/02/2016 của Công an huyện Gia Bình, xử phạt bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay chưa nộp phạt;

+ Quyết định số 88 ngày 18/10/2016 của Công an huyện Gia Bình, xử phạt bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản, đến nay chưa nộp tiền phạt;

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 24/8/2017 của Công an xã Mão Điền, xử phạt bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản, đến nay chưa nộp phạt.

- Nhân thân: Năm 2002 bị Công an huyện Thuận Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Nguyễn Duy P, sinh năm 1983; nơi cư trú: xóm H, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Duy H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; có vợ là: Ngô Thị K, sinh năm 1985; có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: không;

- Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Bản án số 37 ngày 25/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 19/01/2016 chấp hành xong bản án;

- Nhân thân:

+ Ngày 07/7/2011 bị Chủ tịch UBND huyện Thuận Thành ra Quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề hướng thiện tỉnh Bắc Ninh, thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 12/7/2012;

+ Ngày 06/02/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" trong vụ án này. Hiện đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 61 ngày 06/2/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Đinh Viết D, sinh năm: 1957, địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vũ Thị D, sinh năm: 1963, địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt;

2. Chị Ngô Thị K, sinh năm: 1985, địa chỉ: Xóm H, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước (cùng là bạn nghiện ma túy) nên khoảng 8 giờ 30 phút 25/12/2017, T và P rủ nhau đi từ xã M vào trong huyện G chơi. Khi đi, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novo BKS 99E1-116.03 của chị Ngô Thị K (vợ P), chở T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P chở T về; khi về qua thôn M, xã L, huyện G, T nhìn thấy một chiếc xe cải tiến ở gần gốc cây cạnh đường xóm và ở bên trái đường đi theo hướng đi của T nên bảo P dừng xe để T trộm cắp chiếc xe cải tiến trên. Khi đó, T vừa nói, vừa chỉ tay về phía chiếc xe cải tiến, cách vị trí P và T dừng xe khoảng 10m. Qua ánh sáng đèn điện đường thôn, P đã nhìn thấy chiếc xe cải tiến và có nói với T lấy làm gì nhưng T không nghe nên P không nói gì nữa và ngồi trên xe mô tô đợi. Sau đó, T tiến lại vị trí chiếc xe cải tiến và dắt xe tới vị trí P đỗ, rồi P tiếp tục chở T ngồi sau kéo theo chiếc xe cải tiến vừa trộm cắp được về xã M, huyện T. Khi về tới khu vực chợ N (còn gọi là chợ C) xã M, huyện T cách nhà T khoảng 70m thì T xuống xe và kéo xe cải tiến để ở cạnh cổng chợ C rồi đi về nhà, còn P điều khiển xe mô tô về nhà P.

Đến khoảng 8 giờ ngày 26/12/2017, P điện cho T và hỏi đã bán xe chiếc xe cải tiến chưa và bảo T để lại cho chiếc trục xe, T đồng ý. Đến khoảng 09 cùng ngày, T đem thùng xe cải tiến trên bán cho bà Vũ Thị D, làm nghề thu mua phế liệu ở cùng thôn, được 480.000 đồng, còn trục xe cải tiến T dựng ở ngoài đường đối diện cửa hàng phế liệu của bà D để cho P. Sau đó, T điện cho P thông báo về việc đã bán chiếc xe và bảo P đến đón T. Lúc gặp nhau, T nói với P về việc đã bán bán thùng xe cải tiến được hơn bốn trăm nghìn đồng và có bớt lại cho P trục

xe cải tiến, rồi rủ P đi lên thị xã T mua ma túy, P đồng ý; cả hai đi mua ma túy và cùng nhau sử dụng hết. Sau đó, P chở T về gần nhà T và lấy trục xe mang về nhà.

Ngày 29/12/2017, ông Đinh Viết D có đơn đề nghị gửi Công an huyện G đề nghị xem xét, xử lý vụ việc theo quy định.

Ngày 01/01/2018, bà Vũ Thị D giao nộp cho cơ quan điều tra 01 thùng xe cải tiến đã mua của T. Ngày 02/01/2018, Nguyễn Duy P tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 trục xe cải tiến mà T và P trộm cắp được. Toàn bộ tài sản gồm: 01 thùng xe cải tiến và 01 trục xe cải tiến trên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đinh Viết D vào ngày 06/3/2018.

Tại Bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐG, ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 (một) xe cải tiến tự chế nêu trên có giá trị còn lại là 1.100.000 đồng.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKS-GB ngày 04/4/2018 của VKSND huyện Gia Bình đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 và truy tố và Nguyễn Duy P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 01 chiếc xe cải tiến tự chế ở khu vực thôn M, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Tổng giá trị tài sản trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là: 1.100.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Duy P thừa nhận có mặt khi T thực hiện hành vi trộm cắp; sử dụng xe mô tô Novo BKS 99E1-116.03 chở T kéo chiếc xe cải tiến và sau đó còn lấy trục xe cải tiến về nhà sử dụng. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy ăn năn hối cải.

Chị Ngô Thị K xác định chiếc xe mô tô Novo BKS 99E1-116.03 là tài sản của chị, chị không biết việc chồng chị là Nguyễn Duy P sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản, chiếc xe này hiện đang bị tạm giữ trong một vụ án khác ở T do Nguyễn Duy P đã dùng chiếc xe để đi mua ma túy và bị bắt.

Đại diện VKSND huyện Gia Bình thực hành quyền công tố tại phiên toà công bố bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

- *Tuyên bố* các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Duy P phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng: Khoản 3 Điều 7, điểm a Khoản 1 Điều 173, điểm s, i Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. *Xử phạt* bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 - 12 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 7, điểm b Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. *Xử phạt* bị cáo Nguyễn Duy P từ 6 – 9 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét.

- *Về vật chứng vụ án*: Không .

Sau khi nghe bản luận tội của VKSND huyện Gia Bình, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại là ông Đinh Viết D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị D vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của ông Đinh Viết D và bà Vũ Thị D không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, tang vật thu giữ được và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 25/12/2017, Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe cải tiến tự chế đã qua sử dụng của ông Đinh Viết D; giá tài sản trộm cắp là 1.100.000 đồng. Nguyễn Duy P tuy không trực tiếp trộm cắp tài sản nhưng biết và có mặt khi T trộm cắp tài sản, sử dụng chiếc xe mô tô BKS 99E1 -116.03 chở T kéo chiếc xe cải tiến là tài sản đã trộm cắp về.

Mặc dù, giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng trước thời điểm phạm tội lần này T đã có 02 lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, P đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình về việc: "Tội trộm cắp tài sản" theo Điều 173 BLHS năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn so với "Tội trộm cắp tài sản" theo Điều 138 BLHS năm 1999 và đề nghị HĐXX áp dụng theo hướng có lợi cho các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; hành vi của bị cáo Nguyễn Duy P đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo hiểu và biết được hậu quả của hành vi trộm cắp mà pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Vì vậy, cần xử mức án nghiêm và áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội, thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bị cáo T là người có mục đích trộm cắp tài sản, là người thực hành tích cực: trực tiếp trộm cắp tài sản, mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên có vai trò chính; bị cáo P tuy không trực tiếp trộm cắp trộm cắp tài sản nhưng đã sử dụng chiếc xe mô tô BKS 99E1 -116.03 chở T kéo chiếc xe cải tiến là tài sản đã trộm cắp về nên có vai trò giúp sức.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Trước thời điểm phạm tội lần này, bị cáo Nguyễn Duy P đã có một tiền án nhưng tình tiết này đã là dấu hiệu định tội nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 BLHS năm 2015, đây không phải là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Duy P đều không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, hai bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét thấy hai bị cáo đều không có thu nhập, bản thân mắc nghiện nên không áp dụng.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Do người bị hại là ông Đinh Viết D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, tài sản không có hỏng hóc gì và nay không có yêu cầu; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị D cũng không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 480.000 đồng. Do vậy, không đặt ra xem xét trong vụ án này, bà Vũ Thị D có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự.

[8] Ngoài ra, quá trình điều tra T khai nhận đã sử dụng số tiền 200.000 đồng trong tổng số tiền 480.000 đồng có được từ việc bán xe cải tiến trộm cắp, để đi mua ma túy ở thị xã T vào chiều ngày 26/12/2017. Tuy nhiên, số ma túy mua được T và P đã cùng nhau sử dụng hết, bản thân P và T đều không biết tên, tuổi, địa chỉ của người bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không có đủ căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với bà Vũ Thị D: Xét thấy, khi mua thùng xe cải tiến trên, bà D không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Gia Bình không đề cập giải quyết là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô Novo BKS 99E1-116.03, P sử dụng để chở T kéo xe cải tiến trộm cắp: Hiện chiếc xe này đang là vật chứng trong một vụ án khác (bị thu giữ trong một vụ án khác), mặt khác chủ sở hữu của chiếc xe là chị Ngô Thị K không biết việc P dùng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Gia Bình không đề cập giải quyết là phù hợp.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. *Áp dụng:* Khoản 3 Điều 7, điểm a Khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T 9 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn T kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm chấp hành án phạt tù.

2. *Áp dụng:* Khoản 3 Điều 7, Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Duy P 08 *(Tám)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Duy P mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THA huyện G (HLPL);
- Các bị cáo; những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Xuân Tuấn
(Đã ký)